

Số: 15/2022QĐST-DS

Vân Canh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 235 N, phường N1, thành phố Q, tỉnh B

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1974

Chị Lê Thị D, sinh năm 1975

Đồng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số nhà 235 N, phường N1, thành phố Q, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng anh Nguyễn Ngọc Á và chị Lê Thị D chấp nhận trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá T các khoản tiền sau:

Số tiền nợ gốc đã mượn là 1.054.000.000đ (Một tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 08/9/2022 là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tổng cộng là 1.104.000.000 (Một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng).

Tiền lãi phát sinh đối với số tiền 1.104.000.000 (Một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng) theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự kể từ ngày 09/9/2022 cho đến khi anh Á, chị D thi hành xong khoản nợ trên.

2.2. Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Đến ngày 30/9/2022, vợ chồng anh Â, chị D phải trả cho vợ chồng chị T, anh T số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh đối với số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Chị T, anh T có nghĩa vụ giao lại cho anh Â, chị D một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AL 419136, sổ vào sổ cấp Giấy CNQSD đất số H 00924 cấp ngày 28/12/2007.

Đến ngày 30/12/2022, vợ chồng anh Â, chị D phải trả cho vợ chồng chị T, anh T số tiền 904.000.000đ (Chín trăm lẻ bốn triệu đồng) và tiền lãi phát sinh đối với số tiền 904.000.000đ (Chín trăm lẻ bốn triệu đồng) theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định. Chị T và anh T có nghĩa vụ giao lại cho anh Â, chị D 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành: AL 419160, sổ vào sổ cấp Giấy CNQSD đất số H 00925 cấp ngày 28/12/2007; Số AE 522377 sổ vào sổ cấp Giấy CNQSD đất số H 01019 cấp ngày 06/9/2006; Số AL 419142 sổ vào sổ cấp Giấy CNQSD đất số H 00964 cấp ngày 28/12/2007.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 13, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Ngọc Â và chị Lê Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 11.280.000đ (Mười một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 22.890.000đ (Hai mươi hai triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012357 ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Định;
- VKSND H. Vân Canh;
- THADS H. Vân Canh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Chánh

